

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trương Ngọc T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

* *Bị đơn*: Anh **Trịnh Hoàng T1**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: khóm F, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Ngọc T và anh Trịnh Hoàng T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trịnh Ngọc Khả Á, sinh ngày 03/12/2012 cho chị Trương Ngọc T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Việt T2, sinh ngày 09/01/2019 cho anh Trịnh Hoàng T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trương Ngọc T và anh Trịnh Hoàng T1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Ngọc T và anh Trịnh Hoàng T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005314 ngày 13 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Vĩnh Long. Còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả cho chị T.

3. Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *UBND xã Cái Nhum;*
- *Phòng THADS Khu vực 2 – Vĩnh Long;*
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Công Hảo